

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2024/HSST

Ngày: 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ - Công an quận T (điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Phương Đ1, sinh năm 1977 (sống); Họ tên vợ: Trần Thị Thu L, sinh năm 1996; Có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến 28/6/2023 trả tự do, đến ngày 17/10/2023 bắt tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an quận T. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thanh M**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Lê Chí T, sinh năm 1965 (sống); Họ tên mẹ: Hồ Bích T1, sinh năm 1965 (chết); Chị, em ruột có 03 người (lớn - sinh năm 1992, nhỏ - sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến 28/6/2023 trả tự do, đến ngày 17/10/2023 bắt tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an quận T. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phan Văn K**, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Phan Văn C, sinh năm 1972 (sống); Họ tên mẹ: Đặng Thị Bích H, sinh năm 1972 (sống); Chị ruột có 01 người, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến 28/6/2023 trả tự do, đến ngày 17/10/2023 bắt tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an quận T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/6/2023, Nguyễn Minh N và Lê Thanh M thống nhất mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, M đưa cho N 100.000 đồng. N tiếp tục gọi điện thoại cho Phan Văn K, rủ K hùn 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, K đồng ý nhưng chưa đưa tiền. Sau đó, N điện thoại cho người có tên gọi là Chó C1 (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể) mua 300.000 đồng ma túy, N nói với C2 Con là không có nỏ để sử dụng, Chó Con đồng ý bán ma túy kèm theo nỏ để sử dụng, và hẹn N đến bụi cỏ dưới chân cầu T để nhận ma túy cùng nỏ. Sau khi thỏa thuận với Chó Con, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67-5111 đến nơi hẹn, N nhìn thấy phía dưới chiếc dép tổ ong có một vỏ thuốc hiệu Basto, bên trong vỏ thuốc có ma túy và 01 cái nỏ để sử dụng ma túy. N lấy vỏ thuốc hiệu Basto bỏ vào túi quần đang mặc và để lại 300.000 đồng dưới chiếc dép rồi điều khiển xe mô tô lại nhà nghỉ K1 (thuộc phường T, quận T, thành phố Cần Thơ), nơi M đang đợi. Khi đến nhà nghỉ K1, N điện thoại cho K biết là đã mua ma túy xong và nói với K đến nhà nghỉ K1 để cùng sử dụng ma túy. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1-263.80 từ nhà thuộc khu vực P, phường T, quận T đến nhà nghỉ K1. Tại phòng số 13, N chiết một phần trong gói ma túy cho vào nỏ để cả ba người sử dụng, phần còn lại để trên bàn gỗ trong phòng. Trong lúc N, M và K sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật gồm:

- + 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu được thu giữ trên bàn gỗ cặp giường ngủ trong phòng số 13 của nhà nghỉ K1 (gói 1);
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ thủy tinh có chứa tinh thể màu nâu được thu giữ dưới nền gạch trong nhà tắm phòng số 13 của nhà nghỉ K1 (gói 2).

Cơ quan điều tra tạm giữ tài sản, đồ vật sau đây:

- + Nguyễn Minh N: 01 điện thoại di động hiệu ViVo đã qua sử dụng;
- + Lê Thanh M: 01 điện thoại di động hiệu S bị nứt màn hình, đã qua sử dụng;
- + Phan Văn K: 01 điện thoại di động hiệu iphone đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố C, kết luận:

- + Gói 1: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0937 gam.
- + Gói 2: Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0906 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh N, Lê Thanh M, Phan Văn K thừa nhận hành vi phạm tội lời khai phù hợp với chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 15/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố Nguyễn Minh N, Lê Thanh M và Phan Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo M và K;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho cả 03 bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

+Tịch thu tiêu huỷ 02 gói được niêm phong Số 215G1/KL-KTHS và Số 215G2/KL-KTHS ngày 30/6/2023 có đóng dấu của Phòng K2 - Công an thành phố C, bên trong chứa chất ma túy; và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo Nguyễn Minh N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 100.000 đồng của bị cáo Phan Văn K.

+Trả lại bị cáo Lê Thanh M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo K cho rằng bị cáo không cố ý sử dụng điện thoại để liên lạc với N mà do N gọi nên K mới nghe máy, do đó xin Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để trả điện thoại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 25/6/2023, Nguyễn Minh N, Lê Thanh M và Phan Văn K cùng có hành vi mua ma túy mang về phòng trọ cất giấu để cùng nhau sử dụng ma túy. Số ma túy các bị cáo cất giấu bị thu giữ qua giám định là loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,1843 gam. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, tình hình tội phạm về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, đối tượng phạm tội và sử dụng ma túy phổ biến ở nhiều thành phần, độ tuổi. Hậu quả từ việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra là rất nguy hiểm đối với xã hội, không những có tác hại đến sức khỏe, người nghiện ma túy còn dễ lâm vào ảo giác, làm nhiều hành động nguy hiểm cho người khác. Bản thân các bị cáo nhận được vấn đề này, nhưng vẫn cố ý sử dụng ma túy bất chấp pháp luật ngăn cấm và xử lý. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm, trong đó N có vai trò phạm tội cao hơn hai bị cáo còn lại, nên hình phạt đối với N phải nặng hơn. Xét thấy, các bị cáo có sự thành khẩn khai báo; bị cáo N bị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Như Kiểm sát viên nhận định và đề nghị trên đây là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo K không chủ động sử dụng điện thoại liên lạc với N trong việc mua ma túy sử dụng, và chưa đưa 100.000 đồng cho N để hùn mua ma túy, nên trả lại điện thoại di động hiệu Iphone và 100.000 đồng cho K là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Thanh M và Phan Văn K đồng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo M và bị cáo K.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thanh M 01 (một) năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày 17/10/2023, và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 28/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu huỷ 02 gói được niêm phong Số 215G1/KL-KTHS và Số 215G2/KL-KTHS ngày 30/6/2023 có đóng dấu của Phòng K2 - Công an thành phố C, bên trong chứa chất ma túy; và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo Nguyễn Minh N,

+Trả lại bị cáo Lê Thanh M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; trả lại bị cáo Phan Văn K 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 100.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt